

Số: 03/QĐ-TTXX

Bình Định, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-SKHĐT ngày 04/01/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTXX ngày 09/01/2024 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Bộ phận Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2024 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư (có phụ lục đính kèm) trên cổng thông tin điện tử Trung tâm Xúc tiến Đầu tư (địa chỉ: [http:// binhdinhinvest.gov.vn](http://binhdinhinvest.gov.vn)).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

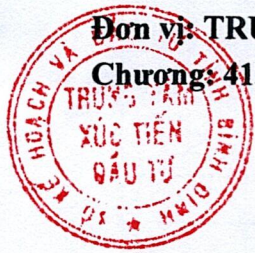
Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Bộ phận Hành tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- VP Sở;
- Lưu :VT, KT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bay



Đơn vị: TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Chương 413

PHỤ LỤC

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-TTXX ngày 12/01/2024 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư)

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số	Phân bổ chi tiết
A	B	C	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		
I	Chi sự nghiệp kinh tế	7.274	7.274
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.780	1.780
1.1	Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 13	1.747	1.747
	Tiền lương và kinh phí hoạt động thường xuyên	1.747	1.747
	- Tiền lương, phụ cấp theo lương	990	990
	- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	340	340
	- Tiền thưởng	30	30
	- Phúc lợi tập thể	40	40
	- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	140	140
	- Thanh toán dịch vụ công cộng	21	21
	- Vật tư văn phòng	30	30
	- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	36	36
	- Công tác phí	20	20
	- Chi thuê mướn	25	25
	- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác	35	35
	- Chi khác	40	40
1.2	Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 14	33	33
	Tiết kiệm 10% CCTL tại đơn vị	33	33
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.494	5.494
2.1	Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 12	5.494	5.494
a	Nghiệp vụ xúc tiến đầu tư	5.400	5.400
	- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1.310	1.310
	- Hội nghị	490	490
	- Công tác phí	200	200
	- Chi đoàn ra	3.000	3.000
	- Chi trang thông tin điện tử	100	100
	- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	300	300
c	Mua sắm, sửa chữa tài sản	94	94

STT	NỘI DUNG	Tổng số	Phân bổ chi tiết
A	B	C	
	- Mua máy vi tính để bàn	15	15
	- Mua máy photocopy	79	79
	- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác	0	0
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1085148
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		2011

7/11